

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

(Chinese language)

Mã ngành : 7220204

Trình độ đào tạo : Đại học (Cử nhân)

Hình thức đào tạo : Chính quy

(Kèm theo Quyết định số 423/QĐ-ĐHSD, ngày 09 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)

### 1. Kiến thức

1.1. Hiểu được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2. Vận dụng kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ tiếng Anh để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

1.3. Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.4. Hiểu được văn hóa, đất nước và đặc điểm ngôn ngữ Trung Quốc để vận dụng trong thực hành tiếng.

1.5. Vận dụng các kiến thức nghe, nói, đọc, viết trong giao tiếp và các kỹ năng về nghiệp vụ trong công tác biên dịch, phiên dịch.

1.6. Tổng hợp các kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn.

### 2.2. Kỹ năng

2.1. Nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung Quốc thành thạo trong công việc và giao tiếp xã hội.

2.2. Biên dịch, phiên dịch được Trung - Việt, Việt - Trung trong các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, giáo dục, chính trị, xã hội.

2.3. Vận dụng linh hoạt các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong giao tiếp và biên dịch, phiên dịch.

2.4. Phân tích được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác một cách rõ ràng dễ hiểu, đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

2.5. Hợp tác, thích ứng với môi trường, công việc mới và dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân, cho người khác.

2.6. Năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Có sức khỏe, khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

3.2. Hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực ngôn ngữ.

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến công việc chuyên môn.

### **4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và đảm nhận được vị trí công việc như: cán bộ quản lý, chuyên viên, nhân viên văn phòng, phiên dịch viên, biên dịch viên tại các doanh nghiệp, giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo và theo học ở các trình độ cao hơn.

### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn ở các chuyên ngành trong lĩnh vực ngôn ngữ Trung Quốc và các chuyên ngành phù hợp khác.

### **6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo**

[1]. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam (2022), *Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung*.

[2]. Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam (2016), *Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung*.

[3]. Trường Đại học Thương Mại, Việt Nam (2022), *Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung*.

[4]. Trường Đại học Giáo dục Bắc Kinh, Trung Quốc (2014), *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Hán ngữ Quốc tế*.